

BÁO CÁO NHANH
Kết quả kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội.

Sau 22,5 ngày làm việc (đợt 1 từ ngày 23/10 đến ngày 10/11/2023; đợt 2 từ ngày 20/11 đến sáng ngày 29/11/2023) với tinh thần đổi mới, đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, khấn trương và trách nhiệm cao, kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra với kết quả: thông qua 07 luật, 09 nghị quyết, cho ý kiến lần 3 đối với 01 dự án luật, cho ý kiến lần 2 đối với 01 dự án luật, cho ý kiến lần đầu đối với 08 dự án luật khác; lấy phiếu tín nhiệm đối với 44 người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn; giám sát tối cao chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn về việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn; xem xét, quyết định các vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; xem xét báo cáo về tổng hợp kiến nghị của cử tri và Nhân dân, báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, cùng một số nội dung quan trọng khác. Sau đây là kết quả cụ thể:

I. CÔNG TÁC LẬP PHÁP

1. Các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua

1.1. Luật Nhà ở được sửa đổi nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập của pháp luật hiện hành; bổ sung các quy định điều chỉnh những vấn đề mới phát sinh, hoàn thiện chế tài xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm quy định pháp luật về nhà ở; đồng thời luật hóa các quy định dưới luật đã được thực tiễn khẳng định phù hợp... qua đó, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền có nhà ở của công dân, góp phần ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội. Luật gồm 13 chương với 198 điều (tăng 15 điều so với Luật hiện hành), trong đó có một số điểm mới, như: Quy định yêu cầu chung về phát triển và quản lý, sử dụng nhà ở; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh; cải cách một số thủ tục về đầu tư dự án nhà ở, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; bổ sung chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; quy định cụ thể các chính sách

về nhà ở xã hội, nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân, tạo thuận lợi cho người dân, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của người dân về nhà ở... Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

1.2. Luật kinh doanh bất động sản được sửa đổi đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, góp phần khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật; hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển và quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm thị trường bất động sản phát triển ổn định, minh bạch, lành mạnh, bền vững, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Luật mới ban hành có 10 chương 83 điều (tăng 04 chương, 01 điều so với Luật hiện hành), trong đó bổ sung các quy định về: Kinh doanh quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản; chuyển nhượng dự án bất động sản; hợp đồng kinh doanh bất động sản; xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; điều tiết thị trường bất động sản... Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

1.3. Luật Tài nguyên nước được sửa đổi nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong thực tiễn, hoàn thiện khung pháp lý cho an ninh nguồn nước, bổ sung các cơ chế, chính sách để khuyến khích nguồn lực xã hội hóa, quản lý khai thác hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước, định giá tài nguyên nước, sử dụng và phân bổ nguồn thu từ tài nguyên nước. Luật gồm có 10 chương, 86 điều (tăng 07 điều so với Luật hiện hành) với một số điểm mới như: Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia; quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, Bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy; các công cụ kỹ thuật để bảo vệ nguồn nước khỏi bị khai thác quá mức; về phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước; quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa; quy định về công cụ kinh tế, chính sách và nguồn lực cho tài nguyên nước, gồm thuế, phí tài nguyên nước; tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; các dịch vụ về tài nguyên nước... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

1.4. Luật Viễn thông được sửa đổi nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện các cam kết quốc tế; góp phần phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực viễn thông; thực hiện mục tiêu xây dựng hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số... Luật gồm 10 chương, 73 điều (tăng 10 điều so với Luật hiện hành), trong đó có một số nội dung mới, như: Mở rộng phạm vi điều chỉnh một số dịch vụ mới (như: dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet...); bổ sung quy định cho phép công trình viễn thông được xây dựng, lắp đặt trên tài sản công; tăng cường sử dụng chung hạ tầng liên ngành giữa viễn thông với các công trình hạ tầng kỹ thuật

khác; trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng toà nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng,...; bổ sung quy định nhằm hoàn thiện hơn về Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích để khắc phục bất cập trong hoạt động của Quỹ giai đoạn trước; quy định cụ thể về việc đấu giá đối với các loại tài nguyên viễn thông, việc lựa chọn mã, số viễn thông sẽ do thị trường quyết định. Đồng thời, Luật quy định cụ thể giá khởi điểm cho từng loại mã, số viễn thông, tên miền Internet đưa ra đấu giá; bổ sung quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp phải xác thực, quản lý thông tin thuê bao, xử lý các SIM có thông tin không đầy đủ, không chính xác, ngăn chặn tin nhắn rác, cuộc gọi rác, cuộc gọi lừa đảo... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

1.5. Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự là đạo luật mới được nâng lên từ Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự số 32-L/CTN nhằm tiếp tục cụ thể hóa đầy đủ, chủ trương, quan điểm của Đảng về bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân; góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Luật gồm có 06 Chương và 34 Điều, trong đó xác định cụ thể phạm vi, ranh giới bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự nhằm góp phần khắc phục hiện tượng lấn chiếm, xâm canh trái phép, tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng các quy hoạch, cấp phép hoạt động các dự án phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý người nước ngoài cư trú ở một số địa phương, khu vực có liên quan đến công trình quốc phòng và khu quân sự; quy định cụ thể về công trình lưỡng dụng; về chế độ, chính sách đối với địa phương, cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng do hoạt động quản lý, bảo vệ... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

1.6. Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cũng là một luật mới, được ban hành để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Luật gồm 5 chương, 33 điều, trong đó quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác, xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

1.7. Luật Căn cước được ban hành nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ trực tuyến, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu quốc gia về dân cư; tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện, tạo bước đột phá về chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và quản lý nhà nước; bảo đảm quyền con người, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Luật gồm 07 chương, 46 điều (tăng 01 chương, 10 điều so

với Luật Căn cước công dân hiện hành), trong đó đã bổ sung quy định về: cấp giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; cấp căn cước cho người dưới 14 tuổi theo nhu cầu; tích hợp số thông tin vào thẻ căn cước; bổ sung quy định về căn cước điện tử... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

1.8. Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu được Quốc hội ban hành nhằm cụ thể hóa kịp thời các quy định về việc áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu được OECD đề xuất được bắt đầu áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024; để nội luật hoá các quy định về thuế tối thiểu toàn cầu về việc Việt Nam giữ quyền thu khoản thuế tối thiểu bổ sung (cho đủ mức 15%) đối với các công ty đa quốc gia có dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đang nộp thuế thực tế dưới 15%. Trong đó, người nộp thuế là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 2 năm trong 4 năm liền kề trước năm tài chính tương đương 750 triệu Euro trở lên (trừ một số trường hợp theo quy định cụ thể tại Nghị quyết). Nghị quyết có 8 Điều, gồm quy định về phạm vi điều chỉnh; người nộp thuế; giải thích từ ngữ; quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT); quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR); kê khai và nộp thuế; tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành..

1.9. Nghị quyết thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ được ban hành tạo cơ sở pháp lý quan trọng để tháo gỡ nút thắt, huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp, tạo đột phá trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, thúc đẩy giải ngân nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đường bộ theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Việc thực hiện thí điểm một số chính sách này sẽ tạo cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan. Nghị quyết gồm 8 Điều quy định về: Các chính sách về tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; cơ quan chủ quản đầu tư dự án đường bộ; khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và dự án sử dụng nguồn ngân sách trung ương...

2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến

2.1. Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) là dự án Luật phức tạp, có tính chất đặc biệt quan trọng, tác động rất lớn đến các hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống của người dân. Quốc hội đã thảo luận kỹ lưỡng, trong đó, tập trung vào các nội dung về: thu hồi đất thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đất thuê trả tiền hằng năm; cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhận chuyển nhượng đất trồng lúa; phạm vi nhận chuyển quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam định cư ở

nước ngoài... Sau khi xem xét toàn diện, thận trọng, Quốc hội đã quyết định chưa thông qua Luật này tại kỳ họp thứ 6 để có thêm thời gian tiếp tục hoàn thiện các phương án chính sách quan trọng, tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến tham gia và rà soát kỹ lưỡng, bảo đảm chất lượng tốt nhất dự thảo Luật và việc chuẩn bị hoàn thiện đồng bộ các dự thảo Nghị định, văn bản quy định chi tiết Luật, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với Luật sau khi được ban hành.

2.2. Dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) cũng là dự án Luật khó, có tính chất nhạy cảm, liên quan đến an ninh tài chính quốc gia, an ninh, an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng, ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động kinh tế, bảo đảm an toàn, trật tự xã hội. Quốc hội đã thảo luận về nhiều vấn đề liên quan đến: Ngân hàng chính sách; bảo vệ quyền lợi của khách hàng; bảo mật thông tin; về tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý, người điều hành; kiểm soát nội bộ; kiểm toán nội bộ...; về hoạt động cấp tín dụng, kinh doanh bất động sản, giao dịch điện tử, đại lý bảo hiểm...; về tài chính, hạch toán, báo cáo của tổ chức tín dụng, nhất là các quy định nhằm hạn chế tình trạng sở hữu chéo, thao túng, chi phối tổ chức tín dụng; xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; xử lý ngân hàng yếu kém; công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng... Do tính chất quan trọng, phức tạp của dự án Luật, Quốc hội đã thống nhất chưa thông qua Luật này tại Kỳ họp thứ 6 để có thêm thời gian nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, rà soát kỹ lưỡng, thận trọng trên cơ sở khoa học, bảo đảm tính phù hợp và tính khả thi trong thực tiễn để hoàn thiện dự thảo Luật.

2.3. Dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) được xây dựng nhằm thể chế hóa quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, khắc phục những bất cập của các quy định hiện hành, bổ sung những vấn đề mới phát sinh, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và hội nhập quốc tế. Quốc hội đã thảo luận và cho ý kiến về nhiều nội dung, trong đó tập trung vào một số nội dung như: Việc bổ sung quy định “trợ cấp hưu trí” trong Luật Bảo hiểm xã hội; về mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc với một số đối tượng (người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã không hưởng tiền lương; người làm việc không trọn thời gian; chủ hộ kinh doanh (có đăng ký kinh doanh)); về bảo hiểm xã hội một lần; về cơ sở trích chi phí quản lý bảo hiểm xã hội. ...

2.4. Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) được xây dựng để thể chế các quan điểm, định hướng phát triển Thủ đô Hà Nội trong các nghị quyết của Bộ Chính trị; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô. Quốc hội đã thảo luận và cho ý kiến về nhiều nội dung của dự thảo Luật, trong đó tập trung vào một số nội dung lớn, như: Việc áp dụng mô hình chính quyền tại thành phố Hà Nội; việc tăng số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và tỷ lệ đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân thành phố; việc phân quyền

cho thành phố Hà Nội trong một số nội dung đặc thù...; về các chính sách thu hút đầu tư; về vùng Thủ đô, trách nhiệm của các địa phương trong vùng Thủ đô, Hội đồng điều phối vùng Thủ đô...

2.5. Dự án Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) được xây dựng nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong thực tiễn, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tòa án để đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Quốc hội đã tập trung làm rõ: Sự cần thiết sửa đổi Luật Tổ chức tòa án nhân dân năm 2014; phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; nội dung Tòa án thực hiện quyền tư pháp; điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong việc quy định thu thập tài liệu, chứng cứ; về Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia; về việc đổi mới, sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của các Tòa án; về hoàn thiện tổ chức bộ máy của Tòa án (thành lập tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt; cơ cấu tổ chức của TANDTC, tòa án nhân dân cấp cao); một số vấn đề liên quan đến Thẩm phán tòa án nhân dân (về ngạch, bậc Thẩm phán; tuổi bổ nhiệm Thẩm phán; điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán; bảo vệ Thẩm phán);....

2.6. Dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) được xây dựng nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về lưu trữ, đổi mới hoạt động quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về lưu trữ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lưu trữ; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động lưu trữ, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và hội nhập quốc tế. Quốc hội đã tập trung thảo luận về: phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; thẩm quyền quản lý tài liệu thuộc Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam; lưu trữ tài liệu điện tử và tài liệu số; hoạt động lưu trữ tư; hoạt động dịch vụ lưu trữ, trong đó liên quan đến việc bổ sung quy định hoạt động dịch vụ lưu trữ là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, việc cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề lưu trữ...

2.7. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản được xây dựng để khắc phục những tồn tại, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật Đấu giá tài sản năm 2016. Tại Kỳ họp, Quốc hội đã tập trung cho ý kiến các nội dung như: Phạm vi sửa đổi Luật; tài sản đấu giá; công đấu giá tài sản quốc gia và hình thức đấu giá trực tuyến; trình tự, thủ tục đấu giá tài sản; về đăng ký tham gia đấu giá, tiền đặt trước, thời hạn nộp tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước; chế tài xử lý người trúng đấu giá bỏ cọc; tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên; trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức đấu giá; về trường hợp đấu giá không thành và việc hủy kết quả đấu giá, hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá...

2.8. Dự án Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp được xây dựng để luật hóa Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng và Pháp lệnh động viên công nghiệp nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực

tiền thi hành; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng thủ và bảo vệ Tổ quốc thời bình và thời chiến. Tại Kỳ họp, Quốc hội đã cho ý kiến đối với dự thảo Luật, tập trung vào một số vấn đề lớn, như: sự cần thiết của việc ban hành Luật; tính khả thi của dự thảo Luật; giải thích từ ngữ; nguyên tắc xây dựng và phát triển Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; nguồn vốn cho phát triển Công nghiệp quốc phòng; chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp; chế độ, chính sách trong Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

2.9. Dự án Luật Đường bộ được xây dựng nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho hoạt động giao thông vận tải đường bộ, thúc đẩy sự phát triển giao thông đường bộ và bảo đảm tốt hơn quyền tự do đi lại của công dân; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thuận lợi, thông thoáng về thủ tục, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Quốc hội đã tập trung thảo luận, cho ý kiến về các nội dung, như: phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; các chính sách phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ; về đầu tư, xây dựng đường cao tốc; quản lý hoạt động vận tải đường bộ và mối quan hệ với các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ...

2.10. Dự án Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ là dự thảo Luật mới được xây dựng nhằm bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân khi tham gia giao thông, xác định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý. Tại Kỳ họp, Quốc hội đã cho ý kiến về dự thảo Luật, tập trung vào một số vấn đề lớn, như: phạm vi điều chỉnh; các hành vi bị nghiêm cấm; quy tắc giao thông đường bộ; phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ...

3. Về xem xét kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023, Quốc hội ghi nhận và đánh giá cao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương đã tích cực, chủ động, trách nhiệm, khẩn trương và phối hợp chặt chẽ trong triển khai rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15. Đồng thời, đề nghị Chính phủ chỉ đạo khẩn trương xem xét, xử lý kết quả rà soát, báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 đối với các nội dung do Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước kiến nghị; có giải pháp khắc phục ngay các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc, bất cập đã được chỉ ra trong các văn bản dưới luật; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh có liên quan theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024 và Kế

hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

4. Quốc hội đã xem xét, thảo luận các báo cáo về: (1) Sơ kết thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 và Nghị quyết số 160/2021/QH14; (2) Kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Sơ kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù tại thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 119/2020/QH14. Quốc hội giao Chính phủ tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết số 97/2019/QH14, số 119/2020/QH14, số 131/2020/QH14 và số 160/2021/QH14 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng; nghiên cứu, trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

5. Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tập trung đầu tư nguồn lực cho xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm tiến độ và chất lượng xây dựng các dự án được giao theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; kịp thời triển khai có hiệu quả các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua, ban hành đồng bộ, đúng thời hạn văn bản quy định chi tiết thi hành luật; có giải pháp khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, thiếu trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức; phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thiện tiêu chí, quy trình, thủ tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thống nhất, hiệu quả; kịp thời phát hiện và xử lý các quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

II. VỀ QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG

1. Sau khi xem xét các báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2023, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Quốc hội khẳng định, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng hành chủ động, tích cực, linh hoạt và giám sát chặt chẽ, hiệu quả của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sâu sát của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các

ngành; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và kết quả tốt đẹp của hội nhập quốc tế, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát và nhiều chỉ tiêu với kết quả quan trọng trên các lĩnh vực; ước cả năm 2023 có ít nhất 10/15 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra. Quốc hội đã biểu quyết thông qua các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; phân bổ ngân sách trung ương năm 2024:

1.1. Trong Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024: Quốc hội đã quyết định mục tiêu tổng quát, 15 chỉ tiêu, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó yêu cầu: Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; khai thác hiệu quả cơ hội từ các quan hệ đối tác, hiệp định thương mại tự do, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Quốc hội yêu cầu Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết; kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình thế giới, trong nước, hỗ trợ phục hồi và phát triển, thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tạo đà thuận lợi để phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

1.2. Trong Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024: Quốc hội đã quyết định tổng số thu ngân sách nhà nước là 1.700.988 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách nhà nước là 2.119.428 tỷ đồng; mức bội chi ngân sách nhà nước là

372.900 tỷ đồng (tương đương 3,4% GDP); tổng mức vay của ngân sách nhà nước là 690.553 tỷ đồng.

Từ ngày 01/7/ 2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với mức lương cơ sở; đồng thời, bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước...

Quốc hội giao Chính phủ tập trung điều hành chính sách tài khóa chủ động, hợp lý, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, nhịp nhàng với chính sách tiền tệ và các chính sách khác; kịp thời ứng phó với biến động phức tạp của tình hình trong nước và ngoài nước, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đặc biệt có giải pháp khắc phục đà suy giảm các chỉ tiêu về tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước trên GDP và tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào ngân sách nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế;...

1.3. Trong Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024: Quốc hội đã quyết định tổng số thu ngân sách trung ương là 852.682 tỷ đồng; tổng số thu ngân sách địa phương là 848.305 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách trung ương là 1.225.582 tỷ đồng, trong đó dự toán 426.266 tỷ đồng để bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Đồng thời, giao Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, trật tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao....

2. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị:

2.1. Đồng ý chủ trương, giao Chính phủ trong năm 2024 xây dựng dự thảo Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư từ nguồn thu thuế tối thiểu toàn cầu và các nguồn hợp pháp khác để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi ban hành. Đồng thời, rà soát tổng thể để hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách, pháp luật về khuyến khích đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

2.2. Cho phép kéo dài thời gian thực hiện Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024; bổ sung 966,749 tỷ đồng từ dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho Dự án.

2.3. Bổ sung nội dung đầu tư các dự án xây dựng, cải tạo, sửa chữa, mua sắm đầu tư trang thiết bị các bệnh viện tại Báo cáo số 581/BC-CP ngày 20/10/2023 của Chính phủ vào điểm a, mục 1.2, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 và cho phép chuyển nguồn 2.920,7 tỷ đồng nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 bố trí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại điểm a, mục 1.3, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 còn dư sang năm 2024 cho các Bộ, cơ quan trung ương để triển khai thực hiện các dự án thuộc nội dung đầu tư nêu trên.

2.4. Bổ sung 1.275 tỷ đồng chi đầu tư cho tỉnh Nghệ An từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 để giải quyết đền bù giải phóng mặt bằng (bao gồm cả phần chậm trả) của các dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Nghệ An thuộc nhiệm vụ ngân sách trung ương phát sinh sau khi các dự án này đã quyết toán.

2.5. Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, mục 1.1, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.

III. GIÁM SÁT TỐI CAO

1. Quốc hội đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với 44 người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Công tác lấy phiếu tín nhiệm được chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng và được thực hiện chặt chẽ theo đúng quy trình, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, bảo đảm dân chủ, minh bạch, công tâm và khách quan.

2. Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn.

Tổng cộng đã có 457 lượt đại biểu Quốc hội đăng ký tham gia chất vấn; 152 lượt đại biểu Quốc hội thực hiện quyền chất vấn, trong đó có 39 lượt đại biểu tranh luận. Các thành viên Chính phủ (03 Phó Thủ tướng Chính phủ, 16 Bộ trưởng, Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Tổng Thanh tra Chính phủ) và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước đã trực tiếp trả lời chất vấn về các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, điều hành của mình. Cuối phiên chất vấn, Thủ tướng Chính phủ đã phát biểu làm rõ thêm và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội về các nội dung thuộc trách nhiệm của Chính phủ.

Qua phiên chất vấn cho thấy, các nghị quyết của Quốc hội đã được Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, ngành triển khai nghiêm túc, có trách nhiệm với nhiều giải pháp đồng bộ, đã tạo được chuyển biến tích cực và đạt được kết quả cụ thể ở hầu hết các lĩnh vực, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm theo nghị quyết của Quốc hội. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai một số nghị quyết, nhiệm vụ còn chậm, một số nội dung, chỉ tiêu trong các nghị quyết chưa hoàn thành, chưa đạt yêu cầu, chậm chuyển biến hoặc còn khó khăn, vướng mắc, cần phải được khắc phục, tháo gỡ, giải quyết dứt điểm trong thời gian tới.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn; yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước tiếp tục tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại các kỳ họp; Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội theo dõi, giám sát việc thực hiện.

3. Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về giám sát chuyên đề *“Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”*, trong đó, Quốc hội giao Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và địa phương tập trung thực hiện 6 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời, cho phép số vốn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm cả vốn năm 2021 được chuyển nguồn sang năm 2022) chưa thực hiện giải ngân hết trong năm 2023 được kéo dài thực hiện sang năm 2024; giao Chính phủ khẩn trương xây dựng dự thảo

ng nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó, có cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện quyết định danh mục, cơ cấu, phân bổ sử dụng vốn ngân sách nhà nước, xử lý một số kiến nghị của địa phương liên quan đến việc thực hiện kết luận kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đối với việc thu hồi kinh phí, hoàn trả ngân sách nhà nước trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Quốc hội đã xem xét các báo cáo về công tác tư pháp, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng năm 2023. Qua giám sát, Quốc hội yêu cầu:

4.1. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; trong đó, tăng cường biện pháp phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người, tội phạm công nghệ cao, tội phạm xâm hại, bạo hành trẻ em, quan tâm đúng mức việc giải quyết kịp thời các kiến nghị của Nhân dân về việc xem xét, quyết định các bản án mà Nhân dân quan tâm.

4.2. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực (quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, tài sản công, đấu thầu, mua sắm tài sản công, đấu giá, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, trái phiếu, xây dựng cơ bản, tổ chức cán bộ...); kịp thời phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Khẩn trương giải quyết các vụ việc, vụ án tạm đình chỉ, trong đó tập trung xử lý những vụ đã hết hoặc gần hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, các trường hợp còn tồn đọng do lỗi chủ quan, không để xảy ra việc tạm đình chỉ không đúng pháp luật; đẩy nhanh tiến độ triển khai các đề án thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự bảo đảm thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, vi phạm trong công tác thi hành án dân sự; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành án hành chính.

4.3. Tòa án nhân dân tối cao tiếp tục có giải pháp để nâng cao chất lượng giải quyết án hành chính; tăng cường công tác hòa giải các vụ việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; đẩy mạnh giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền.

4.4. Viện kiểm sát nhân dân tối cao triển khai các giải pháp để hạn chế đến mức thấp nhất, tiến tới không để xảy ra trường hợp bị oan sai trong tố tụng hình sự; nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; tăng cường kiểm sát và kiến nghị xử lý các trường hợp chậm thi hành án hành chính; đẩy mạnh giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền.

5. Về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV. Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội.

Quốc hội đã thảo luận về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV. Trên cơ sở kết quả giám sát, Quốc hội đề nghị các cơ quan của Quốc hội tiếp tục tăng cường hơn nữa chất lượng hoạt động giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các Đoàn đại biểu Quốc hội nâng cao chất lượng tổng hợp, phân loại, xử lý kiến nghị của cử tri; đảm bảo đúng thẩm quyền xử lý của các cơ quan ở Trung ương; gửi báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành giải quyết những tồn tại, hạn chế như đã nêu trong báo cáo; rà soát giải quyết dứt điểm các kiến nghị đang trong quá trình giải quyết, đảm bảo giải quyết có chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri.

6. Ngoài ra, Quốc hội đã xem xét các báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ kết quả triển khai thực hiện các kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 về phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, đầu tư công trung hạn, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công; kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2023.

*

Trên đây là Báo cáo nhanh kết quả kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Tổng Thư ký Quốc hội trân trọng gửi đến các vị đại biểu Quốc hội, các cơ quan hữu quan để tham khảo, lựa chọn nội dung phù hợp báo cáo kết quả với cử tri. Tùy khu vực hoặc đối tượng cử tri, đại biểu Quốc hội lựa chọn và chuẩn bị thêm những nội dung, số liệu để báo cáo rõ hơn với cử tri.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các VP: TBT, TW, CTN, CP;
- Lưu: HC, TK.
- E-pas: 177631

TỔNG THƯ KÝ

(Đã ký)

Bùi Văn Cường